ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ A SÀO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/KH-UBND	*A Sào, ngày 8 tháng 9 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số xã A Sào 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025, Ủy ban nhân dân xã A Sào xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

I/ MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường.

- Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, bộ, ngành Trung ương; Nghị quyết, Đề án chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên đã đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định *(trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước)*.

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- 100% hệ thống thông tin báo cáo của các bộ, ngành kết nối với Hệ thống thông tin cáo cáo Chính phủ.

- 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng *(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)* tại cấp xã đạt 60%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- 90% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ các Trạm y tế triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các phòng chuyên môn đạt 100%.

II/ NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Hằng quý và đột xuất UBND xã họp để đánh kết quả công tác chuyển đổi số của xã và tập trung chỉ đạo, điều phối các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc Nghị quyết, Đề án về chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã.

2. Thể chế số

- Ban hành kịp thời các văn bản về chuyển đổi số theo chỉ đạo của tỉnh về chuyển đổi số.

- Rà soát, điều chỉnh các kế hoạch, quy định về chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế triển khai chuyển đổi số của xã.

3. Hạ tầng số

- Tăng tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang băng rộng.

- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các phòng chuyên môn. Tiếp tục triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt đến 100% đơn vị hành chính trên địa bàn xã; phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Khai thác có hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đảm bảo chất lượng để tổ chức các cuộc họp

trực tuyến trên toàn xã, đặc biệt phục vụ các cuộc họp tổ chức từ Trung ương trực tuyến đến cấp xã.

- Tiếp tục rà soát, cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn xã.

4. Nhân lực số

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số, trong đó ưu tiên hình thức bồi dưỡng trực tuyến qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để cán bộ, công chức, viên chức có thể truy cập và học mọi lúc, mọi nơi, không làm gián đoạn thực hiện công việc hàng ngày.

- Cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn trực tiếp, trực tuyến do tỉnh, trung ương tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng chuyển đổi số .

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

5. Phát triển dữ liệu số

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn xã, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

6. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục thực hiện phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin, phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là: Hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin phù hợp với quy định.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin, bảo đảm tối thiểu đơn vị chuyên trách an toàn thông tin mạng có tối thiểu 01 chuyên gia về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố; các cơ quan, đơn vị, có từ 01 cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin được tập huấn về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số đối với các cơ quan, tổ chức trong xã.

-Tiếp tục phát triển và khai thác hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử.

8. Kinh tế số và Xã hội số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.

- Tiếp tục triển khai việc sử dụng hóa đơn điện tử và thuế điện tử tới toàn thể doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tổ chức đánh giá xác định chỉ số mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn xã. Triển khai các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn xã triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (Viettel Money, VNPT Money...)

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã; khuyến khích các doanh nghiệp chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho mọi người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các Trạm Y tế; hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học theo hướng dẫn của tỉnh.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2025.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin Chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang Chuyển đổi số: https://dx.mic.gov.vn; bài học Chuyển đổi số: https://t63.mic.gov.vn; Bài toán Chuyển đổi số: https://c63.mic.gov.vn)

- Triển khai thiết lập các kênh truyền thông *(Cổng thông tin điện tử của xã; mạng xã hội và các phương tiện truyền thông công cộng khác)*; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các mô hình chuyển đổi số thành công. Đây là việc làm mang tính thường xuyên, liên tục.

III/ GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số gắn kết với cải cách hành chính; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của UBND xã.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

- Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư, nòng cốt là các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, tổ dân phố đồng thời phát huy vai trò tiên phong của lực lượng Đoàn thanh niên trong việc tuyên truyền và hỗ trợ người dân trong sử dụng các nền tảng số.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức các cấp trên địa bàn xã, đặc biệt là các cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Ưu tiên bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Trên cơ sở kinh phí được phân bổ các cơ quan, đơn vị, ưu tiên bố trí tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hằng năm phù hợp cho chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu công cuộc chuyển đổi số.

5. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

- Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm Chính quyền điện tử.

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm trong Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

IV/ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước năm 2025. Nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

V/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, doanh nghiệp, doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã tổ chức thực hiện kế hoạch. Định kỳ, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; cho ý kiến về nội dung chuyên môn các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch.

- Tổng hợp tình hình triển khai kế hoạch hàng năm của cơ quan, đơn vị báo cáo theo quy định; Tổ chức thực hiện các giải pháp bảo đảm nâng cao và duy trì thứ hạng đánh giá kết quả xây dựng Chính quyền điện tử của xã.

- Đề nghị các doanh nghiệp Viễn thông có đủ năng lực hỗ trợ các giải pháp, dịch vụ CNTT cho thuê dành cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND xã thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh để thực hiện thành công kế hoạch.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND xã về kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất điều chỉnh các nội dung khi cần thiết.

2. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tham mưu UBND xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo đạt tỷ lệ 100%, và đạt yêu cầu tỉnh giao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị của xã trong việc rà soát lại các danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng thông tin điện tử của xã và các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin thuộc UBND xã.

4. Các cơ quan, đơn vị của xã

- Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vịvà danh mục các dự án, nhiệm vụ ban hành kèm theo kế hoạch này, chủ động phối hợp và đưa các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số gắn với chức năng nhiệm vụ của ngành, địa phương, đơn vị để xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ gửi về UBND xã*(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* để theo dõi, tổng hợp.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch đã xây dựng, định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc đột xuất *(khi có yêu cầu)* báo cáo UBND xã tình hình thực hiện theo quy định.

VI/ DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Có danh mục gửi kèm)

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã A Sào 6 tháng cuối năm 2025. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, kịp thời báo cáo UBND xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* để được hướng dẫn, thống nhất cách giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, PVHXH,NĐT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đô

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ
6 THÁNG CUỐI NĂM 2025 XÃ A SÀO

(Kèm theo Kế hoạch số 22/KH- UBND ngày 8 tháng 9 năm 2025
Của Ủy ban nhân dân xã A Sào)

TT	Chỉ tiêu thực hiện	Đơn vị chủ trì , theo dõi, đôn đốc	Đơn vị phối hợp
1.	Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan của xã
2.	100% cơ quan kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan của xã
3.	100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan của xã
4.	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại xã đạt 60%	Văn phòng HĐND-UBND xã Và Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan của xã
5.	100% công tác báo cáo, các chi tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	Văn phòng HĐND-UBND xã Và Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị liên quan của xã
6.	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 65% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hải lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị liên quan của xã
7.	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị liên quan của xã

	thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%		
8.	100% cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị liên quan của xã
9.	60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị liên quan của xã
10.	Cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước xã A Sào cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan của xã
11.	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%	Phòng VHXH	Các cơ sở Giáo dục trực thuộc UBND xã
12.	Tỷ lệ các Trạm Y tế triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%	Phòng VHXH	Các cơ sở y tế trực thuộc UBND xã
13.	Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%	Phòng VHXH	Các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn xã
14.	100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	Phòng VHXH	Trung tâm PVHCC; Các cơ quan, đơn vị liên quan của xã
15.	100% các hệ thống thông tin cấp độ 3 của xã được giám sát, cảnh bảo về an toàn thông tin	Phòng VHXH	Trung tâm PVHCC; Các cơ quan, đơn vị liên quan của xã
16.	30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan của xã